**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

 **MÔN HỌC: TIẾNG VIỆT - LỚP 5**

 **Tên bài dạy: BÀI ĐỌC 4**

 **TIẾNG RU**

 **Tiết chương trình: 89**

 **Thời gian dạy: 04/12/2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

– Đọc thành tiếng toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Nhấn mạnh được các từ ngữ chỉ đặc điểm và thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài. Tốc độ đọc khoảng 90 – 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì I.

 - Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc Từ mối quan hệ của một số sự vật, hiện tượng tự nhiên, tác giả muốn gửi tới con người lời khuyên về lối sống đoàn kết, yêu thương, sự gắn bó, hoà quyện giữa cá nhân và cộng đồng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở ô li hoặc vở bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** |  **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (4 phút)** |
| - Trò chơi: **Đoán ý đồng đội** (Thể hiện các hành động, lời nói thể hiện tình cảm của người mẹ giành cho con)+ GV phổ biến trò chơi, luật chơi và cách chơi- GV nhận xét, tuyên dương cả lớp- Giới thiệu bài: Qua trò chơi chúng ta có thể thấy được tình cảm của mẹ giành cho con là vô cùng lớn lao, không gì sánh bằng được. Hôm nay chúng ta sẽ cùng tìm hiểu bài đọc 4: Tiếng ru. Là lời ru của mẹ giành cho con, cùng tìm hiểu xem trong lời ru đó mẹ đã dạy con những điều gì nhé?- GV ghi bảng: **Tiếng ru** | -Cả lớp tham gia trò chơi: Chia làm 2 đội VD: Mẹ hát ru – bồng bế conMẹ cho con ăn Mẹ chở con đi họcMẹ bế bồng con lúc nhỏ- HS nhận xét, bổ sung- HS bình chọn đội thắng cuộc- HS lắng nghe- HS đọc tên bài nối tiếp và ghi vào vở. |
| **2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC (27 phút)** |
| **- Cách tiến hành:****Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**– GV đọc mẫu bài đọc, giọng nhẹ nhàng, tình cảm, nhấn mạnh ở những từ so sánh. Nhấn mạnh thể thơ của bài.- GV kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó. Chú ý nghỉ hơi ở các câu văn dài để câu liền mạch về nghĩa không bị ngắt quãng; nhấn giọng, gây ấn tượng ở những từ ngữ quan trọng. - GV tổ chức cho HS chia khổ thơ và đọc nối tiếp các khổ thơ theo nhóm. *-*GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc theo nhóm.+ GV quan sát, bao quát lớp và sửa lỗi cho HS.+ GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS ngắt nghỉ hơi ở các dấu chấm, dấu phẩy, đọc đúng giọng đọc. - GV mời đại diện nhóm đọc (ít nhất là 2 nhóm), sau đó cho các HS khác nhận xét.- GV tuyên dương và nhấn mạnh vào những từ ngữ khó đọc và những từ ngữ dễ mắc lỗi sai khi đọc.**Hoạt động 2: Đọc hiểu**- GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 4 câu hỏi- GV giao nhiệm vụ thảo luận nhóm 2, trả lời câu hỏi (1)- GV nhận xét, tuyên dương.- GV giới thiệu hình ảnh mẹ ru con trong bài và hoàn ảnh của bức hình (hình ảnh mẹ ôm con vào lòng và hát ru cho em bé ngủ, vừa thể hiện tình yêu của người mẹ, vừa giúp em bé ngủ ngon và sâu giấc hơn.)*-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 người theo các câu hỏi (2) , (3) phần tìm hiểu bài vào phiếu:  (2) *Tìm những hình ảnh trong bài thơ nói lên sự gắn bó giữa các sự vật, hiện tượng tự nhiên”?*- GV giới thiệu hình ảnh cho HS quan sát và hỏi HS vì sao những hình ảnh đó gắn bó với nhau? - GV nhận xét theo ý kiến của bản thân và tuyên dương HS. (3) *Em hiểu như thế nào về 2 dòng thơ “Một người – đâu phải nhân gian? / Sống chăng, một đốm lửa tàn mà thôi”?* - GV quan sát, hỗ trợ các nhóm HS- GV nhận xét, tuyên dương. Liên hệ thực tế về tình đoàn kết của dân tộc ta trong các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm, bồi dưỡng phẩm chất yêu nước cho HS. (4) *Tình thương yêu và niềm hi vọng cha mẹ dành cho con được thể hiện qua những hình ảnh nào?* Tình thương yêu và niềm hi vọng của cha mẹ dành cho con được thể hiện qua những hình ảnh vừa gần gũi vừa mang ý nghĩa sâu sắc: *Tre già yêu lấy măng non* (thương yêu, che chở); *Các con ôm cả hai tay đất tròn* (kì vọng về những điều lớn lao, kì diệu mà con sẽ thực hiện được).- GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi.- GV cho HS liên hệ với bản thân, bồi dưỡng tình cảm gia đình.- GV nhận xét, tuyên dương: Từ mối quan hệ của một số sự vật, hiện tượng tự nhiên, tác giả muốn gửi tới con người lời khuyên về lối sống đoàn kết, yêu thương, sự gắn bó, hoà quyện giữa cá nhân và cộng đồng.- GV chiếu nội dung bài học.  |       - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo. - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.*- Đồng chí: người cùng tổ chức cách mạng hoặc cùng chí hướng.**- Nhân gian: loài người*. *- Thầy: cha(từ được dùng ở một số địa phương)*.*-* Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.- Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.+đồng chí+ nhân gian+ đất bồi+ chắt chiu+…- HS đọc theo nhóm, yêu cầu từng nhóm HS đọc bài, mỗi nhóm 5 em đọc tiếp nối đến hết bài-2 nhóm đọc nối tiếp- HS nhận xét, chọn ra HS đọc hay.- HS chia sẻ cách đọc: to, rõ ràng, phát âm và ngắt nghỉ đúng dấu câu.- HS lắng nghe - HS đọc nối tiếp 4 câu hỏi theo yêu cầu của GV.(1) *Bài thơ là lời của ai, nói với ai, khi nào?* (2) *Tìm những hình ảnh trong bài thơ nói lên sự gắn bố giữa các sự vật, hiện tượng tự nhiên?*(3) *Em hiểu thế nào về hai dòng thơ “Một người -đâu phải nhân gian/ Sống chăng, một đốm lửa tàn mà thôi”?*(4) *Tình thương yêu và niềm hi vọng cha mẹ dành cho con được thể hiện qua những hình ảnh nào?*- HS thảo luận và trả lời câu hỏi: Bài thơ là lời yêu thương tâm tình của bố hoặc mẹ nói với con, khi ru con ngủ.- HS nhận xét, bổ sung- HS lắng nghe, quan sát.  -Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trình bày trên phiếu thảo luận:(2) Những hình ảnh đó là: *con ong – hoa*; *cá – nước*; *chim – trời*; *ngôi sao – đêm*; *lúa – mùa vàng*; *núi – đất*; *sông – biển*; *tre – măng.*- HS nhận xét, bổ sung- HS quan sát hình ảnh và giải thích. VD: con ong sống nhờ thụ phấn và lấy mật của hoa nên ong và hoa luôn gắn bó với nhau. Cá thì không thể sống thiếu nước. Chim thì thường bay trên trời nên khi nhắc tới chim sẽ liên tưởng tới bầu trời, …- HS nhận xét, bổ sung theo ý kiến của riêng mình (3) Câu thơ ý nói: Chỉ một người đơn lẻ thì không có sức mạnh, cũng giống như một đốm lửa nhanh tàn chứ không cháy to, cháy mãi được; chính vì vậy, mọi người cần đoàn kết với nhau để làm nên sức mạnh.-Đại diện các nhóm trình bày- HS bổ sung, nhận xét (nếu có)- HS lắng nghe- HS đọc câu hỏi và trả lời theo suy nghĩ của riêng mình: Tình thương yêu và niềm hi vọng của cha mẹ dành cho con được thể hiện qua những hình ảnh vừa gần gũi vừa mang ý nghĩa sâu sắc: *Tre già yêu lấy măng non* (thương yêu, che chở); *Các con ôm cả hai tay đất tròn* (kì vọng về những điều lớn lao, kì diệu mà con sẽ thực hiện được).- HS nhận xét, bổ sung- HS lắng nghe- HS liệt kê một số hành động, lời nói của gia đình với mình thể hiện sự yêu thương và từ đó nhắc nhở bản thân cần yêu thương và giúp đỡ mọi người trong gia đình.- HS lắng nghe, đọc nối tiếp nội dung bài và ghi vào vở.  |
| **3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** |
| **Hoạt động 3: Đọc nâng cao****- Cách tiến hành:**- GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm nối tiếp từng khổ thơ trong bài đọc với giọng ôn tồn, sâu lắng; ngắt nghỉ đúng chỗ; biết nhấn mạnh vào những từ ngữ quan trọng.- Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm. - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS thi đọc diễn cảm- HS nhận xét, bổ sung.-Bình chọn 5 HS đọc 5 khổ thơ hay nhất.- HS lắng nghe- HS chia sẻ những suy nghĩ của mình.- HS nhận xét, bổ sung- HS lắng nghe |
| **4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM (4 phút)** |
| - GV nêu câu hỏi: *Em biết được điều gì sau khi học bài đọc hôm nay?*- GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.**\* Củng cố, dặn dò**+ GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.*- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà tự đọc sách báo theo yêu cầu đã nêu trong SGK. HS có thể tìm các truyện đọc phù hợp với chủ điểm trong sách *Truyện đọc lớp 5.* |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

....................................................................................................................................